



VILAS 086

Số:3015/MT/1016/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 30/12/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 1 (Đầu ra HTXL nước thải tại trạm quan trắc tự động)
Tọa độ: 0588826/1106751
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 4,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 12/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 12/12/2025 đến 28/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**
Số 2A Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 1016MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h50 ngày 12/12/2025 tại Nhà máy xử lý nước thải TP. Cần Thơ - Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,08 (tại 28,7°C)
2	Độ màu	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	14,60
3	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	13
4	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	18,00
5	Hàm lượng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	HD 5.6-QT-56	195
6	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)
7	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)
8	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORTNgày: 30/12/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH (MDL = 0,15)
10	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	26
11	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0054
12	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00008)
13	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,00093
14	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00025)
15	Hàm lượng Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL = 0,003)
16	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	0,44
17	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)
18	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	8,41
19	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,65
20	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	4,0 x 10 ²

CATECH



1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3016/MT/1016/1225

Ngày: 30/12/2025
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Đầu vào HTXL nước thải tại ngăn tiếp nhận)
Tọa độ: 0588596/1106513
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 4,2 lít)
- Ngày nhận mẫu : 12/12/2025
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 12/12/2025 đến 28/12/2025
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**
Số 2A Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 1016MT
 - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h50 ngày 12/12/2025 tại Nhà máy xử lý nước thải TP. Cần Thơ - Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,18 (tại 28,6°C)
2	Độ màu	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	17,85
3	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	32
4	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	37,00
5	Hàm lượng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	HD 5.6-QT-56	233
6	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)
7	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	3,92
8	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3016/MT/1016.1225



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 30/12/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH (MDL = 0,15)
10	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	61
11	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0057
12	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00008)
13	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0027
14	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00025)
15	Hàm lượng Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL = 0,003)
16	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	0,75
17	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)
18	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	14,85
19	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,95
20	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	7,0 x 10 ³

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



VILAS 086

Số: 3013/MT/1015/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 30/12/2025
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 1 (Đầu vào HTXL nước thải tại ngăn tiếp nhận)
Tọa độ: 0588596/1106513
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 3,2 lít)
- Ngày nhận mẫu : 12/12/2025
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 12/12/2025 đến 28/12/2025
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**
Số 2A Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 1015MT
 - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h40 ngày 12/12/2025 tại Nhà máy xử lý nước thải TP. Cần Thơ - Phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	28
2	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	4,48
3	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	14,01
4	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,89
5	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0033
6	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,03)
7	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	0,57
8	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	0,17

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3013/MT/1015/1235

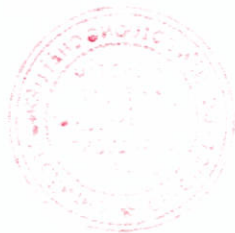


PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 30/12/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng Crom III (Cr ³⁺)	mg/L	US EPA Method 200.7 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL = 0,005)
10	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0015
11	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00025)
12	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0058
13	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)
14	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	7,9 x 10 ³

CATECH



- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số:3014/MT/1015/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 30/12/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Đầu ra HTXL nước thải tại trạm quan trắc tự động)
Tọa độ: 0588826/1106751
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 3,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 12/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 12/12/2025 đến 28/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
Số 2A Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 1015MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h40 ngày 12/12/2025 tại Nhà máy xử lý nước thải TP. Cần Thơ - Phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	12
2	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)
3	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	7,29
4	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,58
5	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,00084
6	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,03)
7	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	0,14
8	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,01)

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

Số:3014/MT/1015/1225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 30/12/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng Crom III (Cr ³⁺)	mg/L	US EPA Method 200.7 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL = 0,005)
10	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0013
11	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00025)
12	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0047
13	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)
14	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	2,2 x 10 ³

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3017/MT/1016/1225

Ngày: 30/12/2025
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Bùn thải (Tại sân phơi bùn)
Tọa độ: 0589017/1106504
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 kg)
- Ngày nhận mẫu : 12/12/2025
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì nhựa
- Ngày thử nghiệm : Từ 12/12/2025 đến 28/12/2025
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**
Số 2A Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 1016MT
 - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h50 ngày 12/12/2025 tại Nhà máy xử lý nước thải TP. Cần Thơ - Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 1311 + US EPA Method 6010D	0,08
2	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 1311 + US EPA Method 6010D	KPH (MDL = 0,003)
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 1311 + US EPA Method 6010D	KPH (MDL = 0,003)
4	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 1311 + US EPA Method 6010D	0,12
5	Hàm lượng Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	0,052
6	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9045D	4,27 (tại 22,0°C)
7	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 1311 + US EPA Method 6010D	0,07
8	Hàm lượng Selen (Se)	mg/L	US EPA Method 1311 + US EPA Method 6010D	KPH (MDL = 0,02)

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
THỦY SẢN



- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3017/MT/1016/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORTNgày: 30/12/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng Tổng Cyanua	ppm	US EPA Method 9013A & SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2017	KPH (MDL = 0,6)
10	Hàm lượng tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B:2023	KPH (MDL = 1,50)
11	Hàm lượng Coban (Co)	mg/L	US EPA Method 1311 + US EPA Method 6010D	KPH (MDL = 0,02)
12	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	US EPA Method 1311 + US EPA Method 6010D	0,28
13	Tỷ số T (quy ra từ độ ẩm)	-	Tham khảo TCVN 6648:2000	0,91

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.